TÒA ÁN NHÂN D ÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 3 – 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Min
Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 643/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp OK, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau..
- *Bị đơn:* Anh Mai Văn D, sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp ĐM, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 – 11– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều nhâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng chị và anh D không thể tiếp tục chung sống được với nhau, chị và anh D đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh D có 02 con chung gồm Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 10/8/2021 và Nguyễn Kim Đ, sinh ngày 10/8/2021, hiện các con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi mỗi người con một tháng 1.000.000 đồng đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn biên bản hoà giải ngày 21 – 12– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Văn D trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị L về hôn nhân. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị L không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L, trong quá trình chung sống giữa anh và chị L có với nhau 02 người con chung gồm Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 10/8/2021 và Nguyễn Kim Đ, sinh ngày 10/8/2021, hiện các con đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao các con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2022 anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L mà đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của anh. Tuy nhiên, nay anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đối với 02 người con (mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng) đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Mai Văn D có địa chỉ tại Ấp ĐM, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D chung sống như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống giữa chị L và anh D có 02 người con chung gồm Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 10/8/2021 và Nguyễn Kim Đ, sinh ngày 10/8/2021, chị L và anh D thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thoả thuận của chị L và anh D và sự thoả thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiếp tục giao 02 con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 10/8/2021 và Nguyễn Kim Đ, sinh ngày 10/8/2021 cho chị L nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị L và anh D thống nhất thoả thuận, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi người con 1.000.000 đồng), đến khi các con tròn 18 tuổi. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con do chị L và anh D tự thoả thuận và thống nhất với nhau trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy Linh phải chịu 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn D phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 10/8/2021 và Nguyễn Kim Đ, sinh ngày 10/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Mai Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con (Mỗi người con 1.000.000 đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (23/3/2023) cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh D phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D thống nhất không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008606 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị L đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Mai Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ